BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17B (2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2012 - 2013

KHỐI LỚP: C17XCDB

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171213340	064TC/C17B	VÕ NGỌC	**ANH**	01/11/1990	C17XCDB	2.65	2.65	**K**	Quảng Nam	
2	171213349	065TC/C17B	LÊ CÔNG	**BA**	02/04/1989	C17XCDB	4.00	4.00	**G**	Hà Tĩnh	
3	171213344	066TC/C17B	ÔNG THỊ PHƯƠNG	**CHI**	04/08/1990	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Đà Nẵng	
4	171213337	067TC/C17B	PHẠM VĂN	**CHUẨN**	04/01/1988	C17XCDB	2.65	2.65	**K**	Quảng Bình	
5	171213323	068TC/C17B	NGUYỄN VĂN	**CHỨC**	02/06/1984	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Quảng Nam	
6	171213321	069TC/C17B	NGUYỄN HỮU	**CÔNG**	02/10/1988	C17XCDB	3.33	3.33	**G**	Nghệ An	
7	171213345	070TC/C17B	NGUYỄN VĂN	**DŨNG**	04/09/1990	C17XCDB	3.65	3.65	**XS**	Quảng Nam	
8	171213320	071TC/C17B	TRẦN VĂN	**HIỆP**	03/09/1989	C17XCDB	3.00	3.00	**K**	Quảng Nam	
9	171213327	072TC/C17B	PHẠM HỒNG	**HỘI**	29/12/1987	C17XCDB	3.00	3.00	**K**	Quảng Nam	
10	171213315	073TC/C17B	VƯƠNG ĐÌNH	**KHÁNH**	19/11/1991	C17XCDB	3.33	3.33	**G**	Nghệ An	
11	171213328	074TC/C17B	TRẦN QUANG	**LÂM**	06/03/1990	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Quảng Trị	
12	171213319	075TC/C17B	NGUYỄN VĂN	**LƯU**	10/05/1989	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Quảng Nam	
13	171213348	076TC/C17B	HUỲNH THỊ	**NĂM**	10/12/1990	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Qnam-ĐNẵng	
14	171213322	077TC/C17B	ÔNG TRẦN	**PHƯƠNG**	23/10/1991	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Đà Nẵng	
15	171213334	078TC/C17B	NGUYỄN QUANG	**TÂM**	20/02/1990	C17XCDB	2.33	2.33	**TB**	Quảng Nam	
16	171213313	079TC/C17B	HOÀNG NHƯ ANH	**TÂN**	01/01/1990	C17XCDB	2.33	2.33	**TB**	T.T.HUẾ	
17	171213335	080TC/C17B	PHAN QUANG	**THÔNG**	07/03/1990	C17XCDB	2.33	2.33	**TB**	Quảng Nam	
18	171213316	081TC/C17B	NGUYỄN ĐÌNH	**TUYỂN**	01/01/1990	C17XCDB	2.00	2.00	**TB**	Quảng Nam	
19	171213324	082TC/C17B	ĐỖ QUỐC	**VIỆT**	10/04/1990	C17XCDB	4.00	4.00	**XS**	Quảng Nam	

Tổng số: 19 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**	**Đỗ Văn Qúy**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17B (2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2012 - 2013

KHỐI LỚP: C17TCDB

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171133407	044TC/C17B	Lê Tuấn	**Anh**	24//06/1990	C17TCDB	3.65	3.65	XS	Khánh Hòa	
2	171133414	045TC/C17B	Phan Thanh	**Bình**	01//02/1992	C17TCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
3	171133399	046TC/C17B	Nguyễn Như	**Đức**	10/03/1989	C17TCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
4	171133400	047TC/C17B	Phan Tiến	**Dũng**	20/10/1991	C17TCDB	4.00	4.00	XS	DakLak	
5	171133396	048TC/C17B	Phạm Thanh	**Hiếu**	20/08/1991	C17TCDB	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
6	171133390	049TC/C17B	Lê Minh	**Khánh**	10/12/1990	C17TCDB	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
7	171133397	050TC/C17B	Nguyễn Văn	**Kông**	28/05/1991	C17TCDB	3.33	3.33	G	Hồng Kông	
8	171133391	051TC/C17B	Bùi Duy	**Nguyên**	05/10/1988	C17TCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Nam	
9	171133386	052TC/C17B	Phan Ngọc	**Nguyên**	15/10/1991	C17TCDB	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
10	171133387	053TC/C17B	Trần Thị Tuyết	**Nhung**	06/07/1989	C17TCDB	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
11	171133380	054TC/C17B	Huỳnh Phạm Quốc	**Pháp**	02/01/1991	C17TCDB	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
12	171133392	055TC/C17B	Hồ Thanh	**Quang**	19/01/1990	C17TCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
13	171133384	056TC/C17B	Ngô Phú	**Tân**	28/08/1991	C17TCDB	3.00	3.00	K	Quảng Ngãi	
14	171133403	057TC/C17B	Hoàng Ngọc	**Thảo**	06/10/1991	C17TCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
15	171133394	058TC/C17B	Nguyễn Hoàn	**Thiện**	26/05/1991	C17TCDB	2.33	2.33	TB	Quảng Ngãi	
16	171133389	059TC/C17B	Lê Tiến	**Thông**	03/12/1991	C17TCDB	2.65	2.65	K	Quảng Bình	
17	171133408	060TC/C17B	Nguyễn Chơn	**Thông**	22/06/1990	C17TCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
18	171133383	061TC/C17B	Nguyễn Thị Kiều	**Trang**	29/07/1990	C17TCDB	3.65	3.65	XS	Đà Nẵng	
19	171133401	062TC/C17B	Nguyễn Hoài	**Vũ**	01/06/1992	C17TCDB	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
20	171133382	063TC/C17B	Nguyễn Trần Linh	**Vũ**	01/04/1991	C17TCDB	3.00	3.00	K	Quảng Trị	

Tổng số: 20 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH&SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	ThS. Nguyễn Hữu Phú	Đỗ Văn Qúy	PGS.TS. Lê Đức Toàn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17B (2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2012 - 2013

KHỐI LỚP: C17KCDB

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171323355	023TC/C17B	Trần Thị	**Biền**	03/12/1990	C17KCD1B	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
2	171323372	024TC/C17B	Lương Ngọc	**Hà**	10/06/1991	C17KCD1B	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
3	171323368	025TC/C17B	Phạm Thị Lệ	**Hà**	23/08/1991	C17KCD1B	2.33	2.33	TB	Quảng Bình	
4	171323365	026TC/C17B	Lê Thị	**Hiền**	30/09/1991	C17KCD1B	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
5	171323356	027TC/C17B	Nguyễn Thị Liên	**Hoa**	27/09/1991	C17KCD1B	3.00	3.00	K	Quảng Bình	
6	171323376	028TC/C17B	Hoàng Việt	**Hùng**	13/08/1989	C17KCD1B	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
7	171323367	029TC/C17B	Đỗ Quang	**Huy**	08/11/1985	C17KCD1B	3.33	3.33	G	Gia Lai	
8	171323374	030TC/C17B	Trần Thị Tuyết	**Mai**	09/09/1989	C17KCD1B	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
9	171323366	031TC/C17B	Lê Thị Diệu	**My**	19/03/1990	C17KCD1B	3.65	3.65	XS	Đà Nẵng	
10	171323359	032TC/C17B	Nguyễn Thị Thu	**Na**	19/05/1990	C17KCD1B	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
11	171323369	033TC/C17B	Phạm Thị Thanh	**Nga**	04/03/1991	C17KCD1B	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
12	171323373	034TC/C17B	Trương Thị	**Ngân**	21/07/1991	C17KCD1B	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
13	171323358	035TC/C17B	Lê Thị	**Nghĩa**	17/02/1988	C17KCD1B	4.00	4.00	XS	Nghệ An	
14	171323361	036TC/C17B	Nguyễn Thị Mỹ	**Nhi**	19/07/1987	C17KCD1B	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
15	171323354	037TC/C17B	Trần Thị	**Quí**	26/04/1993	C17KCD1B	4.00	4.00	XS	Quảng Nam	
16	171323379	038TC/C17B	Mai Thị	**Thanh**	22/12/1990	C17KCD1B	3.33	3.33	G	Quảng Trị	
17	171323362	039TC/C17B	Phạm Thị Thái	**Thảo**	09/02/1991	C17KCD1B	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
18	171323357	040TC/C17B	Lê Thị Ngọc	**Thoa**	01/09/1990	C17KCD1B	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
19	171323363	041TC/C17B	Lê Huyền	**Trang**	29/10/1991	C17KCD1B	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
20	171323370	042TC/C17B	Nguyễn Thị Ngọc	**Tuyết**	04/02/1991	C17KCD1B	3.00	3.00	K	Bình Định	
21	171323353	043TC/C17B	Trần Thị Cẩm	**Vân**	18/08/1990	C17KCD1B	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	

Tổng số: 21 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH&SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**	**Đỗ Văn Qúy**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17B (2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2012 - 2013
KHỐI LỚP: C17DCDB

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171443428	**001TC/C17B**	NGUYỄN VIẾT	**BẢO**	30/08/1988	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
2	171443441	**002TC/C17B**	NGUYỄN THỊ ÁNH	**DIỄN**	01/01/1988	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
3	171443426	**003TC/C17B**	NGUYỄN THỊ	**HẢI**	08/09/1984	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Bình Định	
4	171443437	**004TC/C17B**	TRẦN THỊ HOÀNG	**LY**	09/09/1990	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
5	171443418	**005TC/C17B**	NGUYỄN THỊ ÁNH	**NGA**	11/03/1990	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
6	171443436	**006TC/C17B**	ĐỖ ĐĂNG	**NGUYÊN**	17/10/1989	C17DCDB	3.65	3.65	XS	Đà Nẵng	
7	171443423	**007TC/C17B**	TRẦN LÊ QUỲNH	**NHƯ**	30/12/1990	C17DCDB	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
8	171443439	**008TC/C17B**	HOÀNG THỊ HỒNG	**NHUNG**	09/10/1991	C17DCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
9	171443415	**009TC/C17B**	TRẦN THỊ	**PHÚC**	24/04/1990	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
10	171443429	**010TC/C17B**	NGUYỄN THỊ NHƯ	**QUỲNH**	20/08/1989	C17DCDB	3.65	3.65	XS	Nghệ An	
11	171443435	**011TC/C17B**	THỦY THỊ	**TÂM**	08/04/1988	C17DCDB	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
12	171443427	**012TC/C17B**	PHAN THỊ THANH	**THÚY**	01/03/1989	C17DCDB	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
13	171443419	**013TC/C17B**	HOÀNG THỊ HUYỀN	**TRANG**	20/09/1989	C17DCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
14	171443440	**014TC/C17B**	HUỲNH THỊ KIỀU	**TRANG**	01/05/1990	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
15	171443431	**015TC/C17B**	NGUYỄN THỊ THANH	**TRANG**	18/12/1990	C17DCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
16	171443433	**016TC/C17B**	NGUYỄN THỊ THU	**TRANG**	09/12/1989	C17DCDB	4.00	4.00	XS	Hà Nội	
17	171443424	**017TC/C17B**	TRẦN THỊ THÙY	**TRANG**	16/07/1990	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
18	171443422	**018TC/C17B**	DƯƠNG HIỀN	**TÙNG**	19/01/1991	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
19	171443438	**019TC/C17B**	HOÀNG ANH	**TÙNG**	07/07/1982	C17DCDB	4.00	4.00	XS	Quảng Nam	
20	171443430	**020TC/C17B**	NGÔ MINH MỸ	**UYÊN**	26/03/1991	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
21	171443434	**021TC/C17B**	LÊ	**VY**	13/12/1988	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
22	171443432	**022TC/C17B**	NGUYỄN THỊ KIM	**YẾN**	11/07/1990	C17DCDB	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	

Tổng số: 22 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP **P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH** **PHÒNG KHTC** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN	NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ

Lê Đức Trọng **ThS. Nguyễn Hữu Phú** **Đỗ Văn Qúy** **PGS.TS. Lê Đức Toàn**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C16 (2009-2011) HỆ LIÊN THÔNG

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG BỔ SUNG - HKỲ 1 - NĂM HỌC 2012 - 2013

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 20....

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN	NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	161441293		LÊ THỊ BÍCH **THẢO**	03/11/1990	C16DCD1	2.00	2.00	TB	Quảng trị	T18YDD1 (HP1, SPT: 6653-DT/12P)

Tổng số: 1 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	ThS. Nguyễn Hữu Phú	Đỗ Văn Qúy	PGS.TS. Lê Đức Toàn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C16 (2009-2011) HỆ LIÊN THÔNG

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG BỔ SUNG - HKỲ 1 - NĂM HỌC 2012 - 2013

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 20....

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN	NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	161441293		LÊ THỊ BÍCH **THẢO**	03/11/1990	C16DCD1	2.00	2.00	TB	Quảng trị	T18YDD1 (HP1, SPT: 6653-DT/12P)

Tổng số: 1 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	ThS. Nguyễn Hữu Phú	Đỗ Văn Qúy	PGS.TS. Lê Đức Toàn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17(2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG

KHỐI LỚP: C17DCD

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG ĐỢT 1

Ban hành kèm theo Quyết định số:..1460..../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày..26..tháng..6...năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171442205	001TC/C17	ƯNG THỊ	**CÀNH**	26/02/1988	C17DCD	4.00	4.00	XS	Quảng Ngãi	
2	171442149	002TC/C17	ĐẶNG CHÍ	**CẢNH**	22/08/1990	C17DCD	4.00	4.00	XS	Phú Yên	
3	171442150	003TC/C17	MẠC THỊ	**DIỄM**	11/08/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
4	171442151	004TC/C17	NGUYỄN VĂN	**DŨNG**	02/10/1991	C17DCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
5	171442152	005TC/C17	NGUYỄN VĂN	**DŨNG**	18/11/1985	C17DCD	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
6	171442208	006TC/C17	ĐINH NGUYỄN THÙY	**DƯƠNG**	07/08/1989	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
7	171442153	007TC/C17	NGUYỄN THỊ THÙY	**DƯƠNG**	06/05/1990	C17DCD	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
8	171442154	008TC/C17	TỪ THỊ MINH	**DƯƠNG**	02/02/1990	C17DCD	4.00	4.00	XS	Quảng Ngãi	
9	171442161	009TC/C17	NGUYỄN THI LÂM	**DUYÊN**	13/06/1990	C17DCD	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
10	171442155	010TC/C17	LƯƠNG THỊ CẨM	**GIANG**	24/02/1987	C17DCD	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
11	171442157	011TC/C17	HUỲNH MINH	**HẠNH**	06/05/1991	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
12	171442158	012TC/C17	DƯ MAI THÙY	**HẬU**	13/04/1991	C17DCD	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
13	171442159	013TC/C17	TRẦN THÁI	**HIỀN**	14/08/1991	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
14	171442160	014TC/C17	NGUYỄN THỊ NHẬT	**HỒNG**	24/10/1991	C17DCD	2.33	2.33	TB	Quảng Ngãi	
15	171442162	015TC/C17	HỒ VĂN BÁCH	**KHOA**	27/01/1991	C17DCD	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
16	171442163	016TC/C17	NGUYỄN NGỌC	**KHÔI**	30/11/1988	C17DCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
17	171442164	017TC/C17	NGUYỄN HẢI	**LAM**	13/09/1988	C17DCD	3.33	3.33	G	Thanh Hóa	
18	171442209	018TC/C17	LÊ KHẢ THÙY	**LINH**	07/01/1989	C17DCD	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
19	171442165	019TC/C17	LÊ THỊ BẢO	**LINH**	18/03/1990	C17DCD	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
20	171442166	020TC/C17	NGUYỄN NGỌC	**LINH**	07/08/1987	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
21	171442167	021TC/C17	TRẦN THỊ THÙY	**LINH**	28/11/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
22	171442168	022TC/C17	TRẦN VŨ THÙY	**LINH**	02/06/1991	C17DCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
23	171442169	023TC/C17	VÕ BẢO	**LỘC**	25/02/1990	C17DCD	2.00	2.00	TB	Bình Định	
24	171442170	024TC/C17	LÊ THỊ MỸ	**LỢI**	01/10/1989	C17DCD	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
25	171442171	025TC/C17	TRẦN THỊ THU	**LY**	29/07/1990	C17DCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
26	171442174	026TC/C17	HỒ THỊ	**NA**	10/06/1990	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
27	171442175	027TC/C17	TỐNG THỊ THÚY	**NGA**	10/07/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
28	171442176	028TC/C17	BÙI NGUYỄN BẢO	**NGÂN**	23/03/1989	C17DCD	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
29	171442177	029TC/C17	BÙI THỊ PHƯỚC	**NGÂN**	16/04/1991	C17DCD	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
30	171442178	030TC/C17	NGUYỄN THÙY TUYẾT	**NGÂN**	22/10/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
31	171442179	031TC/C17	NGUYỄN VĂN	**NGỌC**	30/03/1985	C17DCD	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
32	171442180	032TC/C17	TRẦN THỊ MINH	**NGUYỆT**	24/06/1990	C17DCD	3.65	3.65	XS	Đà Nẵng	

33	171442181	033TC/C17	TRƯƠNG PHẠM HẠ	**NHI**	24/08/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Gia Lai	
34	171442182	034TC/C17	ĐẶNG THỊ	**NHUNG**	16/10/1991	C17DCD	4.00	4.00	XS	Bình Định	
35	171442183	035TC/C17	LÊ MAI	**NỞ**	10/12/1989	C17DCD	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
36	171442206	036TC/C17	PHAN HỒNG	**PHONG**	23/03/1991	C17DCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
37	171442184	037TC/C17	VĂN HOÀI	**PHONG**	08/12/1989	C17DCD	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
38	171442186	038TC/C17	LÊ THỊ VIỆT	**QUỐC**	06/01/1990	C17DCD	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
39	171442187	039TC/C17	NGUYỄN THỊ THANH	**QUÝ**	19/07/1990	C17DCD	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
40	171442188	040TC/C17	NGUYỄN TÀI	**SÁNG**	21/05/1989	C17DCD	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
41	171442189	041TC/C17	ĐOÀN NGỌC	**TÂM**	27/05/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
42	171442204	042TC/C17	PHẠM ĐÌNH	**TÂM**	15/08/1990	C17DCD	3.65	3.65	XS	Quảng Trị	
43	171442207	043TC/C17	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	**THẢO**	24/10/1990	C17DCD	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
44	171442191	044TC/C17	PHẠM ANH	**THI**	22/11/1991	C17DCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
45	171442193	045TC/C17	LÝ PHÚC	**THỌ**	02/10/1989	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
46	171442194	046TC/C17	TRẦN THỊ THANH	**THÚY**	05/06/1990	C17DCD	4.00	4.00	XS	Quảng Ngãi	
47	171442195	047TC/C17	NGUYỄN PHÙNG DIỆP THIÊN	**TIÊN**	22/04/1990	C17DCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
48	171442196	048TC/C17	LÊ VĂN	**TỈNH**	02/07/1987	C17DCD	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
49	171442197	049TC/C17	ĐẶNG CÔNG	**TỊNH**	08/03/1983	C17DCD	3.65	3.65	XS	Đà Nẵng	
50	171442199	050TC/C17	PHẠM THỊ KIỀU	**TRINH**	27/09/1991	C17DCD	3.33	3.33	K	Bình Định	
51	171442200	051TC/C17	NGUYỄN THANH	**TÙNG**	16/02/1991	C17DCD	4.00	4.00	XS	Gia Lai	
52	171442201	052TC/C17	TRƯƠNG NGUYỄN THỦY	**TÙNG**	24/10/1987	C17DCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
53	171442202	053TC/C17	PHẠM THỊ	**TUYẾT**	02/07/1987	C17DCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
54	171442203	054TC/C17	NGUYỄN THỊ NHƯ	**Ý**	05/08/1989	C17DCD	3.33	3.33	G	Quảng Nam	

Tổng số: 54 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**	**Đỗ Văn Quý**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17(2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG

KHỐI LỚP: C17KCD

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG ĐỢT 1

Ban hành kèm theo Quyết định số:..1460..../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày..26..tháng..6...năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171322250	055TC/C17	Nguyễn Thế	**Anh**	08/12/1985	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
2	171322251	056TC/C17	Nguyễn Thị Vân	**Anh**	23/05/1991	C17KCD2	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
3	171322252	057TC/C17	Nguyễn Đức	**Anh**	03/07/1991	C17KCD3	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
4	171322253	058TC/C17	Trần Phước	**Anh**	08/11/1990	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
5	171322254	059TC/C17	Mai Vũ Ngọc	**Bích**	02/02/1991	C17KCD2	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
6	171322255	060TC/C17	Đào Thị Kim	**Chi**	12/10/1991	C17KCD3	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
7	171322257	061TC/C17	Đào Trung	**Công**	02/05/1991	C17KCD2	3.00	3.00	K	Thanh Hóa	
8	171322258	062TC/C17	Huỳnh Thị Hoàng	**Cúc**	07/11/1991	C17KCD3	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
9	171322260	063TC/C17	Nguyễn Thị Minh	**Diệu**	15/05/1989	C17KCD2	2.65	2.65	K	Quảng Ngãi	
10	171322261	064TC/C17	Đoàn Văn	**Đức**	20/09/1991	C17KCD3	2.33	2.33	TB	Thanh Hóa	
11	171322263	065TC/C17	Phạm Thị Thùy	**Dương**	21/09/1990	C17KCD2	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
12	171322264	066TC/C17	Trần Hoàng Ngọc	**Giao**	19/12/1991	C17KCD3	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
13	171322265	067TC/C17	Nguyễn Duy	**Hân**	27/12/1990	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
14	171322266	068TC/C17	Đỗ Thị	**Hằng**	19/10/1990	C17KCD2	2.33	2.33	TB	Thanh Hóa	
15	171322267	069TC/C17	Hà Thị Mỹ	**Hằng**	14/05/1991	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
16	171322268	070TC/C17	Nguyễn Thị Phương	**Hằng**	26/05/1991	C17KCD1	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
17	171322269	071TC/C17	Trần Thị Thúy	**Hằng**	08/07/1990	C17KCD2	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
18	171322270	072TC/C17	Vũ Thị Mai	**Hạnh**	21/09/1990	C17KCD2	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
19	171322271	073TC/C17	Nguyễn Mậu	**Hào**	22/01/1991	C17KCD1	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
20	171322272	074TC/C17	Phan Thị Kim	**Hậu**	20/07/1990	C17KCD2	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
21	171322273	075TC/C17	Mai Thị Thanh	**Hiền**	16/08/1989	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
22	171322274	076TC/C17	Nguyễn Thị Dịu	**Hiền**	25/07/1991	C17KCD1	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
23	171322275	077TC/C17	Phạm Lê Thu	**Hiền**	23/07/1991	C17KCD2	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
24	171322276	078TC/C17	Bùi Thị	**Hiển**	20/06/1990	C17KCD3	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
25	171322277	079TC/C17	Bùi Trọng Trường	**Hiệp**	12/10/1988	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Gia Lai	
26	171322278	080TC/C17	Trần Văn	**Hiệp**	24/09/1991	C17KCD2	4.00	4.00	XS	Quảng Nam	
27	171322279	081TC/C17	Lê Thị	**Hoa**	20/03/1991	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
28	171322280	082TC/C17	Đinh Thị Thu	**Hóa**	07/03/1991	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
29	171322281	083TC/C17	Nguyễn Đức	**Hoàng**	15/03/1990	C17KCD2	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
30	171322282	084TC/C17	Mai Tuyết	**Hồng**	23/04/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
31	171322283	085TC/C17	Phạm Thị Ngọc	**Huệ**	03/03/1990	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Kon Tum	
32	171322284	086TC/C17	Nguyễn Văn	**Hùng**	25/10/1987	C17KCD2	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
33	171322285	087TC/C17	Nguyễn Thị Thùy	**Hương**	26/01/1990	C17KCD3	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
34	171322286	088TC/C17	Dương Quang	**Huy**	15/08/1991	C17KCD1	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
35	171322287	089TC/C17	Bùi Trọng Kim Chí	**Huyền**	04/09/1990	C17KCD2	4.00	4.00	XS	Gia Lai	

36	171322288	090TC/C17	Lê Thị Thanh	**Huyền**	14/04/1991	C17KCD3	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
37	171322289	091TC/C17	Nguyễn Thị Thoại	**Khanh**	31/10/1990	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
38	171322290	092TC/C17	Thái Thị Vân	**Kiều**	28/02/1990	C17KCD2	3.33	3.33	G	Bình Định	
39	171322291	093TC/C17	Trần Thị Cẩm	**Liên**	28/04/1991	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Quảng Trị	
40	171322292	094TC/C17	Ông Thị Hoàng	**Liễu**	20/07/1990	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
41	171322293	095TC/C17	Đỗ Thị Mỹ	**Linh**	18/10/1991	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
42	171322294	096TC/C17	Hoàng Diệu	**Linh**	15/01/1992	C17KCD3	2.33	2.33	TB	Hà Nội	
43	171322295	097TC/C17	Nguyễn Thị Hải	**Linh**	04/07/1991	C17KCD3	4.00	4.00	XS	Quảng Trị	
44	171322296	098TC/C17	Võ Thị Thùy	**Linh**	17/05/1991	C17KCD2	3.00	3.00	K	Gia Lai	
45	171322297	099TC/C17	Nguyễn Văn	**Lộc**	25/07/1990	C17KCD3	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
46	171322298	100TC/C17	Đỗ Ngọc	**Long**	30/10/1989	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
47	171322299	101TC/C17	Mai Thị Cẩm	**Ly**	26/04/1989	C17KCD2	3.65	3.65	XS	Bình Định	
48	171322300	102TC/C17	Nguyễn Thị	**Mận**	22/02/1991	C17KCD3	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
49	171322301	103TC/C17	Đặng Thị Trà	**My**	16/03/1990	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
50	171322302	104TC/C17	Dương Thị	**My**	02/02/1990	C17KCD2	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
51	171322304	105TC/C17	Đặng Thị	**Nga**	18/07/1991	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
52	171322305	106TC/C17	Hoàng Thị Tố	**Nga**	01/07/1989	C17KCD2	3.00	3.00	K	Bình Dương	
53	171322307	107TC/C17	Trần Thị Bích	**Ngọc**	04/03/1990	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
54	171322309	108TC/C17	Hứa Trúc	**Nguyên**	26/06/1986	C17KCD3	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
55	171322310	109TC/C17	Vũ Thị	**Nguyệt**	07/12/1990	C17KCD2	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
56	171322311	110TC/C17	Nguyễn Nha	**Nhi**	25/04/1991	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
57	171322312	111TC/C17	Phạm Thị Hồng	**Nhung**	17/01/1991	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Quảng Nam	
58	171322313	112TC/C17	Thái Hàn	**Ni**	13/04/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
59	171322314	113TC/C17	Châu Hoàng	**Phận**	26/02/1991	C17KCD3	3.00	3.00	K	Quảng Ngãi	
60	171322315	114TC/C17	Lê Quang	**Phú**	22/03/1988	C17KCD1	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
61	171322316	115TC/C17	Lê Thị Diễm	**Phúc**	17/03/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Kon Tum	
62	171322317	116TC/C17	Trương Thị Minh	**Phụng**	05/12/1990	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Đak Lak	
63	171322318	117TC/C17	Nguyễn Thị Mai	**Phương**	11/06/1991	C17KCD1	2.65	2.65	K	Quảng Bình	
64	171322319	118TC/C17	Phạm Thị Mỹ	**Phương**	03/02/1991	C17KCD2	3.00	3.00	K	Đak Lak	
65	171322320	119TC/C17	Võ Thúy	**Phương**	14/08/1991	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
66	171322321	120TC/C17	Nguyễn Thị	**Phượng**	06/08/1990	C17KCD1	3.65	3.65	XS	Bình Định	
67	171322322	121TC/C17	Trương Thị Hồng	**Phượng**	04/02/1989	C17KCD2	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
68	171322323	122TC/C17	Phan Thị Lệ	**Quyên**	22/12/1991	C17KCD1	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
69	171322324	123TC/C17	Bùi Thị Như	**Quỳnh**	01/03/1991	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
70	171322325	124TC/C17	Phạm Như	**Quỳnh**	10/08/1990	C17KCD2	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
71	171322326	125TC/C17	Phan Quang	**Tài**	01/08/1981	C17KCD3	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
72	171322327	126TC/C17	Hoàng Thị Thanh	**Tâm**	20/09/1990	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
73	171322328	127TC/C17	Võ Thị	**Tâm**	21/04/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
74	171322329	128TC/C17	Hà Bảo	**Tân**	25/09/1991	C17KCD3	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
75	171322330	129TC/C17	Phạm Thị Hồng	**Thắm**	28/05/1990	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Quảng Bình	
76	171322331	130TC/C17	Hồ Công	**Thành**	25/09/1987	C17KCD2	2.65	2.65	K	Gia Lai	
77	171322332	131TC/C17	Phan Ngọc	**Thành**	07/08/1991	C17KCD3	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
78	171322333	132TC/C17	Đỗ Xuân	**Thảo**	06/07/1990	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
79	171322334	133TC/C17	Hồ Phương	**Thảo**	01/06/1988	C17KCD2	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	

80	171322335	134TC/C17	Nguyễn Trần Phương	**Thảo**	01/08/1991	C17KCD3	3.65	3.65	XS	Gia Lai	
81	171322336	135TC/C17	Trần Thị Thanh	**Thảo**	10/03/1990	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
82	171322337	136TC/C17	Ngô Lê Quốc	**Thịnh**	07/07/1990	C17KCD2	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
83	171322338	137TC/C17	Nguyễn Thị Hồng	**Thơm**	19/07/1990	C17KCD3	2.65	2.65	K	Thái Bình	
84	171322339	138TC/C17	Đinh Thị Hoài	**Thu**	02/03/1990	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
85	171322340	139TC/C17	Lê Hoài Hà	**Thu**	23/11/1988	C17KCD2	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
86	171322341	140TC/C17	Huỳnh Ngọc Khánh	**Thư**	14/10/1991	C17KCD3	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
87	171322342	141TC/C17	Hồ Thị Minh	**Thương**	26/06/1988	C17KCD1	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
88	171322343	142TC/C17	Lê Thị Thanh	**Thúy**	03/04/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
89	171322344	143TC/C17	Phạm Thị	**Thúy**	10/02/1991	C17KCD3	2.33	2.33	TB	Quảng Trị	
90	171322345	144TC/C17	Nguyễn Thị	**Thủy**	20/06/1990	C17KCD1	3.00	3.00	K	Hà Tĩnh	
91	171322346	145TC/C17	Nguyễn Thị	**Tín**	06/01/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Bình Định	
92	171322347	146TC/C17	Phạm Đình	**Toàn**	22/12/1990	C17KCD3	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
93	171322348	147TC/C17	Trầm Đức	**Toàn**	05/02/1991	C17KCD1	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
94	171322349	148TC/C17	Nguyễn Thị	**Trang**	25/05/1990	C17KCD2	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
95	171322350	149TC/C17	Trần Thị Quỳnh	**Trang**	10/12/1990	C17KCD3	2.00	2.00	TB	Quảng Bình	
96	171322351	150TC/C17	Trương Thị Huyền	**Trang**	26/11/1991	C17KCD3	3.33	3.33	G	Quảng Bình	
97	171322352	151TC/C17	Trương Thị Ánh	**Trang**	01/06/1991	C17KCD2	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
98	171322353	152TC/C17	Lê Thị Tú	**Trinh**	22/06/1989	C17KCD3	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
99	171322354	153TC/C17	Phan Thị Phương	**Trúc**	18/12/1991	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
100	171322356	154TC/C17	Huỳnh Xuân	**Trường**	02/02/1991	C17KCD3	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
101	171322357	155TC/C17	Phạm Thị	**Tứ**	10/10/1989	C17KCD3	2.33	2.33	TB	Bình Định	
102	171322358	156TC/C17	Lê Thanh	**Tùng**	10/05/1991	C17KCD3	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
103	171322359	157TC/C17	Lương Thanh	**Tùng**	01/10/1990	C17KCD3	3.00	3.00	K	Hưng Yên	
104	171322360	158TC/C17	Kiều Thị Thanh	**Tuyền**	10/12/1991	C17KCD1	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
105	171322361	159TC/C17	Nguyễn Ánh	**Tuyết**	31/12/1991	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Quảng Bình	
106	171322362	160TC/C17	Nguyễn Thị Ánh	**Tuyết**	23/03/1990	C17KCD1	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
107	171322363	161TC/C17	Võ Thị Kim	**Tuyết**	14/01/1990	C17KCD1	3.33	3.33	G	Kon Tum	
108	171322364	162TC/C17	Hoàng Thị Hải	**Vân**	04/08/1990	C17KCD3	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
109	171322365	163TC/C17	Nguyễn Thị Thanh	**Vân**	25/11/1991	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Gia Lai	
110	171322366	164TC/C17	Nguyễn Quang	**Vinh**	04/06/1991	C17KCD1	2.00	2.00	TB	Nghệ An	
111	171322367	165TC/C17	Đặng Thị Thảo	**Vy**	22/07/1990	C17KCD2	3.33	3.33	G	Quảng Bình	
112	171322368	166TC/C17	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	07/09/1991	C17KCD2	2.00	2.00	TB	Quảng Ngãi	
113	171322369	167TC/C17	Hoàng Ngọc Như	**Ý**	02/10/1991	C17KCD2	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
114	171322370	168TC/C17	Nguyễn Thị Hải	**Yến**	25/08/1991	C17KCD2	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
115	171322371	169TC/C17	Phạm Thị Hải	**Yến**	12/02/1990	C17KCD1	2.33	2.33	TB	Quảng Trị	

Tổng số: 115 Sinh viên

TRUNG TÂM GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**	**Đỗ Văn Quý**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17(2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG

KHỐI LỚP: C17TCD

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG ĐỢT 1

Ban hành kèm theo Quyết định số:..1460..../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày..26..tháng..6...năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171132001	170TC/C17	Nguyễn Mạnh	**Cường**	20/05/1990	C17TCD	2.65	2.65	K	Quảng Bình	
2	171132002	171TC/C17	Lê Thị Mai	**Đào**	13/03/1979	C17TCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
3	171132003	172TC/C17	Hồ Thị	**Dung**	12/04/1989	C17TCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
4	171132004	173TC/C17	Phan Võ Trường	**Giang**	31/03/1978	C17TCD	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
5	171132005	174TC/C17	Trần Văn	**Hải**	19/01/1991	C17TCD	3.33	3.33	G	Quảng Nam	
6	171132006	175TC/C17	Trương Văn	**Hải**	09/03/1986	C17TCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
7	171132007	176TC/C17	Văn Công	**Hải**	04/06/1990	C17TCD	3.65	3.65	XS	Quảng Trị	
8	171133032	177TC/C17	Phan Ngọc	**Hằng**	01/01/1988	C17TCD	2.65	2.65	K	Quảng Nam	
9	171132008	178TC/C17	Lê Ngọc	**Hậu**	24/09/1989	C17TCD	3.33	3.33	G	Quảng Nam	
10	171132009	179TC/C17	Nguyễn Đức	**Hiếu**	01/01/1990	C17TCD	4.00	4.00	XS	Quảng Bình	
11	171132010	180TC/C17	Phan Nhật	**Hoàng**	02/10/1991	C17TCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng	
12	171132011	181TC/C17	Đinh Kim	**Huy**	30/05/1988	C17TCD	2.65	2.65	K	Quảng Bình	
13	171132012	182TC/C17	Lê Thị Thúy	**Kiều**	02/01/1985	C17TCD	2.33	2.33	TB	Quảng Nam	
14	171132013	183TC/C17	Nguyễn Hồng	**Lê**	08/01/1986	C17TCD	4.00	4.00	XS	Quảng Nam	
15	171132028	184TC/C17	Lê Văn	**Nam**	10/02/1987	C17TCD	2.65	2.65	K	Quảng Bình	
16	171132015	185TC/C17	Đoàn Ngọc	**Pháp**	14/07/1990	C17TCD	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
17	171132016	186TC/C17	Đỗ Trung	**Phong**	28/11/1991	C17TCD	2.65	2.65	K	Quảng Bình	
18	171132017	187TC/C17	Ngô Quang	**Phú**	16/02/1991	C17TCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
19	171132018	188TC/C17	Võ Nguyên	**Phúc**	21/02/1988	C17TCD	3.33	3.33	G	Quảng Nam	
20	171132019	189TC/C17	Huỳnh Quốc	**Sinh**	23/12/1986	C17TCD	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
21	171132020	190TC/C17	Lữ Đông	**Sơn**	04/01/1990	C17TCD	3.00	3.00	K	Đà Nẵng	
22	171132021	191TC/C17	Nguyễn Ngọc	**Sơn**	01/02/1989	C17TCD	3.00	3.00	K	Quảng Nam	
23	171132022	192TC/C17	Nguyễn Ngọc	**Tài**	17/10/1991	C17TCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
24	171132023	193TC/C17	Bùi Văn	**Tân**	14/04/1990	C17TCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
25	171132024	194TC/C17	Lê Tất	**Tân**	20/04/1991	C17TCD	2.33	2.33	TB	Đà Nẵng	
26	171132025	195TC/C17	Trương Xuân Cung	**Tấn**	19/08/1984	C17TCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
27	171132026	196TC/C17	Nguyễn Thị Bích	**Thạnh**	24/04/1990	C17TCD	3.65	3.65	XS	Bình Định	
28	171132030	197TC/C17	Nguyễn Ngọc	**Triều**	20/11/1988	C17TCD	2.00	2.00	TB	Đà Nẵng	
29	161131239	198TC/C17	Nguyễn Huy Nhật	**Trường**	29/11/1989	C17TCD	3.00	3.00	K	Quảng Nam	

Tổng số: 29 Sinh viên

TT. GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH & SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**	**Đỗ Văn Quý**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17(2010-2012) HỆ LIÊN THÔNG

KHỐI LỚP: C17XCD

ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG

ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG ĐỢT 1

Ban hành kèm theo Quyết định số:..1460..../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày..26..tháng..6...năm 2012

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	171212862	199TC/C17	PHẠM HỮU	**AN**	01/11/1991	C17XCD	4.00	4.00	XS	Đà Nẵng	
2	171212864	200TC/C17	PHAN ĐỨC	**BÌNH**	17/08/1988	C17XCD	3.33	3.33	G	Hà Tĩnh	
3	171212865	201TC/C17	A VĂN	**CẢM**	02/07/1991	C17XCD	2.00	2.00	TB	Quảng Ngãi	
4	171212866	202TC/C17	NGUYỄN VĂN	**CẢNH**	10/02/1989	C17XCD	2.65	2.65	K	Đak Lak	
5	171212867	203TC/C17	NGÔ ANH	**CÔNG**	10/10/1985	C17XCD	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
6	171212868	204TC/C17	LÊ HỒNG	**CƯƠNG**	21/01/1991	C17XCD	3.00	3.00	K	Quảng Trị	
7	171212871	206TC/C17	PHẠM	**ĐỨC**	21/10/1986	C17XCD	3.33	3.33	G	Quảng Trị	
8	171212872	207TC/C17	NGUYỄN ĐÌNH	**DŨNG**	10/03/1986	C17XCD	2.00	2.00	TB	Quảng Nam	
9	171212873	208TC/C17	NGUYỄN TUẤN	**DŨNG**	11/04/1991	C17XCD	2.00	2.00	TB	Quảng Bình	
10	171212875	210TC/C17	TRƯƠNG VĂN	**HỒ**	07/05/1991	C17XCD	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
11	171212876	211TC/C17	DƯƠNG KHÁNH	**HOÀI**	26/04/1990	C17XCD	2.00	2.00	TB	Quảng Bình	
12	171212877	212TC/C17	LÊ VIẾT	**HOÀI**	17/07/1991	C17XCD	3.65	3.65	XS	Kon Tum	
13	171212878	213TC/C17	RƯƠNG ĐÌNH	**HUÂN**	25/06/1989	C17XCD	3.65	3.65	XS	Quảng Nam	
14	171212880	214TC/C17	TRẦN	**MIÊN**	30/01/1991	C17XCD	4.00	4.00	XS	Quảng Ngãi	
15	171212881	215TC/C17	TRẦN NHẬT	**MINH**	28/11/1990	C17XCD	3.33	3.33	G	Đà Nẵng	
16	171212882	216TC/C17	ĐINH NGỌC	**QUANG**	14/12/1984	C17XCD	2.65	2.65	K	Nam Định	
17	171212883	217TC/C17	NGUYỄN THẾ	**QUANG**	03/08/1991	C17XCD	2.00	2.00	TB	Gia Lai	
18	171212885	218TC/C17	PHAN HIẾU	**THƠM**	06/04/1990	C17XCD	3.65	3.65	XS	Quảng Bình	
19	171212886	219TC/C17	PHẠM VĂN	**TRẠNG**	19/01/1990	C17XCD	3.65	3.65	XS	Bình Định	
20	171212888	220TC/C17	TRẦN VÕ CÔNG	**TÙNG**	10/06/1990	C17XCD	3.00	3.00	K	Kon Tum	

Tổng số: 20 Sinh viên

TT. GDTC-QP	P.ĐÀO TẠO ĐH&SDH	PHÒNG KHTC	PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Lê Đức Trọng	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**	**Đỗ Văn Quý**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

1

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA C17 (2011-2013) HỆ LIÊN THÔ
ĐÃ HOÀN THÀNH MỘT HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ CAO ĐẲNG BỔ SUNG - HKỲ 1 - NĂ

Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐT-ĐHDT ngày.....tháng.....

TT	SBD	SỐ VÀO SỔ	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	TB	XL	NƠI SINH
1	171442172	228 BSTC/C17	Tạ Thị	**Mùi**	01/02/1991	C17DCD	3.00	3.00	K	Quảng Bình
2	171442192	229 BSTC/C17	Lê Quốc	**Thiện**	05/05/1991	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng
1	171213332	001BSTC/C17B	TRẦN QU	VIỆT	08/07/1989	C17XCDB	3.33	3.33	G	Quảng Nam
2	171213343	002BSTC/C17B	ĐINH XU	TRƯỢN	25/11/1989	C17XCDB	3.00	3.00	K	Quảng Nam
3	171212879	003BSTC/C17B	TRẦN	KIÊM	04/04/1988	C17XCD	2.65	2.65	K	Bình Định
1	171442172	228 BSTC/C17	Tạ Thị	**Mùi**	01/02/1991	C17DCD	3.00	3.00	K	Quảng Bình
2	171442192	229 BSTC/C17	Lê Quốc	**Thiện**	05/05/1991	C17DCD	2.65	2.65	K	Đà Nẵng

)NG
CAO ĐẲNG
ÁM HỌC 2012 - 2013
....năm 20....

GHI CHÚ
T18YDD1 (HP1, SPT: 97517-DT/11P)
T18YDD1 (HP1, SPT: 97694-DT/11P)
40933
40934
45416
T18YDD1 (HP1, SPT: 97517-DT/11P)
T18YDD1 (HP1, SPT: 97694-DT/11P)